

Số: /TTr-SNN

Nam Định, ngày tháng 12 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022
trên địa bàn tỉnh Nam Định

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Nam Định.

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012;

Căn cứ Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; Văn bản số 660/UBND-VP3 ngày 16/9/2021 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và PTNT quyết định đặt hàng và ký hợp đồng đối với các Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi của tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021; Nghị quyết số 43/2021/NQ-HĐND ngày 25/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định Quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Nam Định; Quyết định số 50/2021/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND tỉnh Nam Định Quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Nam Định;

Căn cứ đề nghị về giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022 của các Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi do UBND tỉnh Nam Định quản lý;

Căn cứ Văn bản số 12328/BTC-QLG ngày 24/11/2022 của Bộ Tài chính về việc giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022;

Căn cứ Tờ trình số 128/TTr-UBND ngày 30/11/2022 của UBND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết về việc Quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022 trên địa bàn tỉnh Nam Định và cho phép áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong việc ban hành Nghị quyết;

Sở Nông nghiệp & PTNT trân trọng đề nghị Sở Tài chính thẩm định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022 trên địa bàn tỉnh Nam Định bằng giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 theo quy định tại Quyết định số 50/2021/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh để Sở Nông nghiệp và

PTNT hoàn thiện hồ sơ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết Quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022 trên địa bàn tỉnh Nam Định, như sau:

1. Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa:

Biện pháp công trình	Giá cụ thể (nghìn đồng/ha/vụ)
Tưới tiêu bằng động lực	1.646
Tưới tiêu bằng trọng lực	1.152
Tưới tiêu bằng trọng lực kết hợp động lực hỗ trợ	1.399

a) Trường hợp tưới, tiêu chủ động một phần thì mức giá bằng 60% mức giá tại Biểu trên.

b) Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới, tiêu bằng trọng lực thì mức giá bằng 40% mức giá tại Biểu trên.

c) Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới, tiêu bằng động lực thì mức giá bằng 50% mức giá tại Biểu trên.

d) Trường hợp lợi dụng thủy triều để tưới, tiêu thì mức giá bằng 70% mức giá tưới, tiêu bằng trọng lực quy định tại Biểu trên.

đ) Trường hợp phải tạo nguồn từ bậc 2 trở lên đối với các công trình được xây dựng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức giá được tính tăng thêm 20% so với giá quy định tại Biểu trên.

e) Trường hợp phải tách riêng mức giá cho tưới, tiêu trên cùng một diện tích thì mức giá cho tưới được tính bằng 70%, cho tiêu được tính bằng 30% mức giá quy định tại Biểu trên.

2. Mức giá đối với diện tích trồng mạ, rau, màu, cây công nghiệp ngắn ngày kể cả cây vụ đông được tính bằng 40% mức giá đối với đất trồng lúa.

3. Mức giá áp dụng đối với sản xuất muối được tính bằng 2% giá trị muối thành phẩm.

4. Mức giá đối với cấp nước để chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu (nếu có) được tính theo Biểu sau:

TT	Các đối tượng dùng nước	Đơn vị	Mức giá cụ thể theo các biện pháp công trình	
			Bơm	Hồ đập, kênh cống
1	Cấp nước cho chăn nuôi	đồng/m ³	1.320	900

2	Cấp nước để nuôi trồng thủy sản	đồng/m ³	840	600
		đồng/m ² mặt thoát/năm	250	
3	Cấp nước tưới các cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu	đồng/m ³	1.020	840

a) Trường hợp cấp nước để nuôi trồng thủy sản lợi dụng thủy triều được tính bằng 50% mức giá quy định tại Biểu mức giá đối với cấp nước nêu trên.

b) Trường hợp cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa, cây dược liệu nếu không tính được theo mét khối (m³) thì tính theo diện tích (ha), mức giá bằng 80% mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa cho một năm.

5. Tiêu, thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị mức giá bằng 5% mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi của tưới đối với đất trồng lúa/vụ.

* Mức giá trên được tính từ điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi giữa tổ chức, cá nhân cung cấp và tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ đến vị trí công trình thủy lợi đầu mối ở vị trí khởi đầu và là giá không có thuế giá trị gia tăng; Các khoản chi phí từ điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đến khu đất canh tác thuộc trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi.

Đồng thời gửi đến quý Sở dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh “**Quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022 trên địa bàn tỉnh Nam Định**”, có dự thảo nghị quyết kèm theo; trân trọng đề nghị quý Sở cho ý kiến./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Đức Việt